

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị Tôn N và ông Lê Thành T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Tôn N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Trần Thị Tôn N, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh A; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ B, đường D5, tổ 17, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B.

Ông Lê Thành T, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: Ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh A; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ N - phòng kiot, số 22, đường DC6, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Tôn N và ông Lê Thành T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Đối với Lê Thúy V, sinh năm 2002 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Giao cháu Lê Kim T sinh ngày 18/10/2005 cho bà Trần Thị Tôn N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà N không yêu cầu ông Lê Thành T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà N và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông T không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh A;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Nhung